

Số: 46/2026/QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày 15 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng chính sách xã hội được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg;

Căn cứ Quyết định số 50/2010/QĐ-TTg ngày 28 tháng 7 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành cơ chế xử lý nợ bị rủi ro tại Ngân hàng chính sách xã hội được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 08/2021/QĐ-TTg;

Căn cứ Thông tư số 62/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng chính sách xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/12/2002 và Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg ngày 31/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 84/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 46/2025/NQ-HĐND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp về quy định cơ chế chính sách cho vay từ

nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Giám đốc Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành có liên quan và Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh triển khai, hướng dẫn thực hiện Quy chế này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 4 năm 2026. Các Quyết định sau đây hết hiệu lực kể ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

1. Quyết định số 42/2017/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

2. Quyết định số 52/2017/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Công an tỉnh Đồng Tháp, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực XVIII, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp, Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội trực thuộc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm tin học và Công báo tỉnh;
- Lưu: VT. P.KT/HSĩ.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Dũng

QUY CHẾ

Quản lý và sử dụng nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

(Ban hành kèm theo Quyết định số 46 /2026/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 11/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 84/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan có trách nhiệm trong việc quản lý và sử dụng nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp để cho vay trên địa bàn: Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Công an tỉnh Đồng Tháp;

b) Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp và Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thuộc chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp;

c) Các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác;

d) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp để cho vay.

Điều 2. Nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác

1. Nguồn vốn ngân sách địa phương hằng năm ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác do Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quyết định.

2. Nguồn vốn còn lại tại thời điểm giải thể của Quỹ giải quyết việc làm địa phương thành lập theo Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

3. Nguồn vốn ngân sách địa phương đã ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp theo Nghị quyết số 46/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp về quy định cơ chế chính sách cho vay từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

4. Nguồn tiền lãi thu được từ cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác bằng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp được trích hằng năm để bổ sung vào nguồn vốn ủy thác theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 11 của Quy chế này.

5. Nguồn chênh lệch lớn hơn giữa dự phòng rủi ro tín dụng sau khi được sử dụng để xử lý xóa nợ bị rủi ro và dự phòng rủi ro tối đa theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 12 của Quy chế này.

Điều 3. Nguyên tắc cho vay

1. Việc cho vay phải bảo đảm đúng đối tượng và đủ điều kiện vay vốn theo quy định của pháp luật hiện hành và Quy chế này.

2. Người vay vốn phải sử dụng vốn vay đúng mục đích xin vay; trả nợ gốc và lãi đúng hạn theo hợp đồng vay vốn.

3. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp, Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thuộc chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp và các cơ quan liên quan có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng được vay vốn.

4. Xử lý nghiêm các hành vi lợi dụng để chiếm đoạt và sử dụng nguồn vốn từ ngân sách không đúng mục đích.

Chương II

CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Quy định về ký hợp đồng ủy thác với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp

Giao Sở Tài chính ký hợp đồng ủy thác với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp.

Điều 5. Quy trình xây dựng kế hoạch nguồn vốn, chuyển vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp và phân giao nguồn vốn ngân sách địa phương

1. Việc xây dựng kế hoạch vốn ngân sách địa phương trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm để ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp thực hiện theo Luật Đầu tư công và quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Quy trình chuyển nguồn vốn

Hằng năm, căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Hợp đồng ủy thác nguồn vốn cho vay, đề nghị của Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp, Sở Tài chính thực hiện chuyển vốn ngân sách địa phương ủy thác để cho vay qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp.

3. Hình thức cấp phát: Lệnh chi tiền.

4. Hạch toán chi ngân sách nhà nước theo Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

5. Cơ quan tiếp nhận nguồn vốn ủy thác

Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp tiếp nhận nguồn vốn ủy thác để thực hiện cho vay trực tiếp và cho vay ủy thác qua các tổ chức chính trị - xã hội.

6. Phân bổ nguồn vốn

a) Căn cứ nguồn vốn địa phương ủy thác được bổ sung, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp trình Trưởng ban Ban đại diện Hội đồng quản trị Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp phân bổ nguồn vốn ủy thác theo quy định;

b) Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp, Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thuộc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp có trách nhiệm cho các đối tượng vay theo đúng quyết định phân bổ nguồn vốn đã được Trưởng ban Ban đại diện Hội đồng quản trị Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp phê duyệt.

Điều 6. Đối tượng cho vay

1. Đối tượng theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 78/2002/NĐ-CP của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

2. Đối tượng chính sách khác theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 7. Mục đích sử dụng vốn vay

Mục đích sử dụng vốn vay đối với từng đối tượng vay vốn thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 78/2002/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định hiện hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 8. Mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay

Mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 46/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 9. Quy trình, thủ tục cho vay

1. Quy trình, thủ tục cho vay theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ, Ngân hàng Chính sách xã hội, các Bộ, ngành liên quan trong từng thời kỳ.

2. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh chịu trách nhiệm về việc kiểm tra, kiểm soát các hồ sơ vay vốn, đảm bảo cho vay đúng quy định.

Điều 10. Gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn

1. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh xem xét, quyết định theo quy định của Ngân hàng Chính sách xã hội trong từng thời kỳ.

2. Về thủ tục, hồ sơ đề nghị gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn, thời gian gia hạn nợ: thực hiện theo quy định của Ngân hàng Chính sách xã hội trong từng thời kỳ.

Điều 11. Quản lý và sử dụng tiền lãi cho vay

1. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh quản lý, hạch toán, phân phối, theo dõi và trích phí theo định kỳ hàng tháng số tiền lãi thu được từ hoạt động cho vay bằng nguồn vốn ngân sách địa phương vào thu nhập của Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh và quản lý, sử dụng theo nguyên tắc thứ tự ưu tiên sau:

a) Trích lập rủi ro tín dụng chung theo quy định tại Quy chế quản lý tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính. Trường hợp tại thời điểm trích lập dự phòng rủi ro tín dụng, tỷ lệ nợ quá hạn và nợ khoanh thấp hơn 0,75% thì Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng bằng 0,75% tính trên số dư nợ cho vay (*không bao gồm nợ quá hạn và nợ khoanh*);

b) Trích phí quản lý nguồn vốn ủy thác cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp theo dư nợ cho vay bình quân. Mức phí quản lý bằng mức phí quản lý Thủ tướng Chính phủ giao cho Ngân hàng Chính sách xã hội trong từng thời kỳ. Trường hợp lãi thu được sau khi trích quỹ dự phòng rủi ro tín dụng chung không đủ trích phí quản lý cho Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định, ngân sách cấp tỉnh cấp bù phần còn thiếu cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp nơi nhận ủy thác;

c) Trích tối đa không quá 15% số tiền lãi thu được để chi cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp; kiểm tra, giám sát; khen thưởng, hỗ trợ động viên, khuyến khích các tập thể, cá nhân của Ban đại diện Hội đồng quản trị Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp, của cơ quan, đơn vị trong công tác phối hợp đối với các hoạt động có liên quan đến cho vay bằng nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương, cụ thể:

Ban đại diện Hội đồng quản trị Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp: Trích tối đa không quá 10%.

Sở Tài chính: Trích tối đa không quá 3%;

Sở Nội vụ: Trích tối đa không quá 1%;

Văn phòng Ủy ban nhân Tỉnh: Trích tối đa không quá 0,4%;

Sở Nông nghiệp và Môi trường: Trích tối đa không quá 0,2%;

Sở Xây dựng: Trích tối đa không quá 0,2%;

Công an Tỉnh: Trích tối đa không quá 0,2%.

d) Kết thúc năm ngân sách, số kinh phí được trích không sử dụng hết được phép chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng. Trường hợp cơ quan, đơn vị không còn nhu cầu sử dụng thì điều chuyển phần kinh phí còn dư để bổ sung nguồn vốn ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng chính sách tỉnh Đồng Tháp cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác theo quy định;

đ) Trường hợp Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp nơi nhận ủy thác tiết kiệm được các khoản chi từ phí quản lý nguồn vốn ủy thác thì Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp chủ động bổ sung nguồn vốn ủy thác từ phần tiết kiệm được và gửi báo cáo về các đơn vị quản lý có liên quan;

e) Phần còn lại (nếu có) được bổ sung vào nguồn vốn cho vay.

Điều 12. Xử lý nợ bị rủi ro

1. Đối với các khoản nợ bị rủi ro do nguyên nhân khách quan: Đối tượng được xem xét xử lý rủi ro, nguyên nhân khách quan làm thiệt hại trực tiếp đến vốn và tài sản của khách hàng, biện pháp xử lý, hồ sơ pháp lý để xem xét xử lý nợ bị rủi ro được áp dụng theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế xử lý nợ bị rủi ro tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

2. Đối với các khoản nợ bị rủi ro ngoài phạm vi đối tượng và nguyên nhân khách quan được xem xét xử lý rủi ro theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế xử lý nợ bị rủi ro tại Ngân hàng Chính sách xã hội, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp báo cáo và được thống nhất của Ban đại diện Hội đồng quản trị Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và quyết định.

3. Thẩm quyền xem xét, xử lý nợ bị rủi ro do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

4. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan xử lý nợ bị rủi ro.

a) Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp: Xử lý hồ sơ rủi ro theo đúng cơ chế hiện hành; hướng dẫn khách hàng lập hồ sơ đề nghị xử lý nợ bị rủi ro, kiểm tra đảm bảo tính chính xác, hợp pháp đúng quy định của bộ hồ sơ đề nghị xử lý nợ rủi ro của khách hàng, tổng hợp và có ý kiến bằng văn bản đề nghị xử lý nợ rủi ro gửi Sở Tài chính kèm bộ hồ sơ xử lý rủi ro của khách hàng;

b) Ban đại diện Hội đồng quản trị Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra hồ sơ nợ rủi ro, đề nghị khoan nợ, giãn nợ, xóa nợ cho khách hàng để làm căn cứ trước khi Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

5. Nguồn vốn để xử lý nợ bị rủi ro được sử dụng từ Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng đã được Ngân hàng Chính sách xã hội trích lập đối với cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác từ nguồn vốn ngân sách địa phương.

a) Trường hợp dự phòng rủi ro tín dụng không đủ bù đắp, tùy theo số tiền thực tế của các khoản vay được xử lý xóa nợ, trên cơ sở đề nghị của Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung ngân sách tỉnh để xử lý hoặc giảm trực tiếp vào nguồn vốn ủy thác của ngân sách tỉnh chuyển qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp;

b) Trường hợp Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng sau khi được sử dụng để xử lý xóa nợ bị rủi ro lớn hơn số dư Quỹ dự phòng rủi ro tối đa được bổ sung vào nguồn vốn ủy thác để cho vay theo quy định.

Điều 13. Chế độ báo cáo

Định kỳ 6 tháng (*trước ngày 15 tháng 7*), hằng năm (*trước ngày 31 tháng 01*) hoặc theo yêu cầu đột xuất, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp báo cáo tổng nguồn vốn, kết quả cho vay từ nguồn vốn ủy thác gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan chuyên môn được giao ký hợp đồng ủy thác.

Điều 14. Hạch toán, theo dõi cho vay, chế độ báo cáo quyết toán

Việc ghi chép, hạch toán kế toán đối với nguồn vốn ủy thác và dư nợ cho vay được theo dõi, hạch toán vào tài khoản kế toán riêng theo các văn bản hướng dẫn của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Sở Tài chính:

a) Căn cứ Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh và các văn bản pháp lý liên quan thực hiện chuyển vốn ngân sách địa phương và các nguồn vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp để cho vay theo kế hoạch. Đối với những trường hợp phát sinh trên cơ sở đề nghị của Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp, Sở Tài chính cân đối nguồn vốn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt bổ sung nguồn vốn ủy thác để thực hiện cho vay trên địa bàn tỉnh;

b) Phối hợp Ban đại diện Hội đồng quản trị Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp kiểm tra hồ sơ vay vốn bị rủi ro để Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét quyết định đối với những trường hợp bị rủi ro ngoài cơ chế theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Quy chế này và báo cáo, đề xuất phương án xử lý đối với trường hợp quỹ dự

phòng rủi ro tín dụng không đủ để xử lý nợ rủi ro theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 12;

c) Tùy tình hình và yêu cầu việc quản lý và sử dụng nguồn vốn ủy thác của ngân sách địa phương qua Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh, Sở Tài chính ban hành kế hoạch và thực hiện kiểm tra, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định;

d) Căn cứ quy chế này và vốn ủy thác đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt ký Hợp đồng ủy thác với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp. Định kỳ 6 tháng hoặc 12 tháng thực hiện ký Phụ lục Hợp đồng ủy thác khi có nguồn tiền lãi thu được trích bổ sung vào nguồn vốn ủy thác theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Quy chế này (nếu có).

2. Các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác của tỉnh (Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh):

a) Tuyên truyền, vận động và hướng dẫn thành lập Tổ tiết kiệm và vay vốn để thực hiện ủy thác cho vay theo quy định;

b) Tổ chức kiểm tra, giám sát, quản lý hoạt động tín dụng theo văn bản liên tịch và hợp đồng ủy thác đã ký với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp.

3. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp

a) Tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác theo đúng quy định của pháp luật và các quy định tại Quy chế này;

b) Thực hiện trích lập, phân phối và sử dụng tiền lãi được phân bổ theo đúng quy định tại Quy chế này;

c) Phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra vốn vay, xử lý nợ theo quy định;

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan lập hồ sơ xử lý nợ bị rủi ro theo quy định;

đ) Hạch toán kế toán đối với nguồn vốn và dư nợ từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp theo quy định;

e) Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 13 Quy chế này.

4. Ủy ban nhân dân xã, phường

a) Chịu trách nhiệm xác nhận đối tượng vay vốn theo từng chương trình cho vay theo Quy chế này;

b) Phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp, tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra việc sử dụng vốn vay, đôn đốc trả nợ, trả lãi; kiểm tra, phúc tra hộ vay vốn bị rủi ro trên địa bàn;

c) Phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp xử lý các trường hợp nợ chây ỳ, nợ quá hạn hướng dẫn hộ vay lập hồ sơ đề nghị xử lý nợ rủi ro do nguyên nhân khách quan; tham gia Tổ đơn đốc thu hồi nợ khó đòi và Tổ hỗ trợ rà soát, xử lý nợ theo quy định.

5. Trách nhiệm của người vay

- a) Kê khai hồ sơ đầy đủ, trung thực, chính xác;
- b) Sử dụng vốn vay đúng mục đích;
- c) Hoàn trả gốc, lãi đúng quy định;
- d) Thực hiện đầy đủ quy ước hoạt động của Tổ Tiết kiệm và vay vốn (nếu có).

Điều 16. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các khoản phí đã trích cho các cơ quan, đơn vị tại điểm c khoản 1 Điều 9 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 42/2017/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác và điểm c khoản 1 Điều 12 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 52/2017/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp được bàn giao sang các cơ quan, đơn vị sau sáp nhập.

2. Đối với Quỹ dự phòng rủi ro địa phương đã trích lập theo quy định tại Quyết định số 42/2017/QĐ-UBND và Quyết định số 52/2017/QĐ-UBND được tiếp tục giao Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp quản lý để xử lý nợ bị rủi ro theo quy định.

3. Sở Tài chính và Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp thực hiện ký lại Hợp đồng ủy thác theo quy định tại Quy chế này, thay thế cho các Hợp đồng, Phụ lục Hợp đồng ủy thác đã ký theo quy định tại Quyết định số 42/2017/QĐ-UBND và Quyết định số 52/2017/QĐ-UBND.

Điều 17. Sửa đổi, bổ sung, thay thế

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn hay các văn bản thực hiện tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác thì áp dụng theo văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các sở, ban, ngành, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (*thông qua Sở Tài chính*) để tổng hợp, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.